TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28-5-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Thanh Hải;

2. Bà Nguyễn Thị Thông.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đinh Thị Khuyến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Ông Trần Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 307/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Châu Thị M, sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú: Ấp D, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

- Bị đơn: Ông Trần Văn Út N, sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú: Ấp D, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 11/10/2019, quá trình tố tụng nguyên đơn bà M trình bày: Bà M và ông N chung sống với nhau tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Dương vào ngày 08/3/2013. Quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn nhau, bất đồng quan điểm sống, đời sống chung vợ chồng không có hạnh phúc. Ông N không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con và còn thường xuyên uống rượu và ham mê đánh bạc. Hai vợ chồng đã không còn sống chung từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay nên bà M yêu cầu ly hôn với ông N.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Ngọc Phi A, sinh ngày 12/5/2013 và Trần Nhật Anh K, sinh ngày 11/8/2017. Bà M yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Trần Văn Út N đã được được Tòa án triệu tập hợp lệ trong suốt quá trình tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong suốt quá trình tố tụng là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, ông N không lên Tòa án để làm việc chứng tỏa ông N không có thiện chí hàn gắn gia đình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đang cư trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Dương nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà Châu Thị M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; Bị đơn là ông Trần Văn Út N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông N chung sống với nhau từ năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Xét thấy, hiện bà M và ông N đã sống ly thân với nhau, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Ông N không có thiện chí đến Tòa án để hòa giải đoàn tụ. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà M là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Bà M và ông N có 02 con chung tên Trần Ngọc Phi A, sinh ngày 12/5/2013 và Trần Nhật Anh K, sinh ngày 11/8/2017. Xét thấy, hiện cháu K dưới 07 tuổi và đang được bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nên việc

giao cháu K cho bà M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, không gây ảnh hưởng đến tâm sinh lý của trẻ; đối với cháu A hiện đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được ở với bà M nên việc giao cháu A cho bà M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà M không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tại phiên tòa là có căn cứ.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 117, 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Châu Thị M đối với bị đơn ông Trần Văn Út N về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

- Về hôn nhân: Bà Châu Thị M được ly hôn với ông Trần Văn Út N.

- Về con chung: Giao cho bà Châu Thị M trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Ngọc Phi A, sinh ngày 12/5/2013 và Trần Nhật Anh K, sinh ngày 11/8/2017. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Châu Thị M không yêu cầu ông Trần Văn Út N cấp dưỡng nuôi con.

Bà Châu Thị M và ông Trần Văn Út N đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Châu Thị M phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào

số tiền 300.00 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà bà M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0032186 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Quang Tuấn

Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Vương Thị Vui Nguyễn Thị Thông	**Trần Quang Tuấn**